

Số: 104 /2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 10 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao
và Khu Công nghệ cao tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về khu Công nghệ cao;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu Công nghệ cao tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu Công nghệ cao tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2025.

2. Bãi bỏ Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu Công nghệ cao tỉnh Ninh Bình, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*OK*

Nơi nhận:

- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý
VPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Xây dựng, Tài chính,
Tư pháp, Khoa học và Công nghệ;
- BQL Khu Đại học Nam Cao và
Khu CNC tỉnh Ninh Bình;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, VP2,6,7,11.

TC VP7 Q 147

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Ngọc

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý
Khu Đại học Nam Cao và Khu Công nghệ cao tỉnh Ninh Bình**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao và Khu Công nghệ cao tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý).
- Quy định này áp dụng đối với Ban Quản lý và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Vị trí, chức năng

- Ban Quản lý là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu Đại học Nam Cao và Khu Công nghệ cao của tỉnh (sau đây gọi tắt là Khu Đại học và Khu Công nghệ cao); quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư, xây dựng và đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh cho nhà đầu tư trong Khu Đại học và Khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật.
- Ban Quản lý do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình, kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý Khu Đại học và Khu công nghệ cao; làm nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh khi được phân cấp, ủy quyền; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.
- Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng; được cấp kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước

cấp theo kế hoạch hàng năm và nguồn kinh phí khác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương II **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC**

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và các bộ, ngành trong việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, quy hoạch có liên quan đến hoạt động đầu tư phát triển Khu Đại học và Khu Công nghệ cao:

a) Đề xuất và tham gia ý kiến với cơ quan có thẩm quyền trong việc xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; phương hướng và phương án phát triển Khu Đại học và Khu Công nghệ cao trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; đề án mở rộng, điều chỉnh ranh giới Khu Đại học và Khu Công nghệ cao; cơ chế, chính sách, phương án huy động nguồn lực để xây dựng và phát triển Khu Đại học và Khu Công nghệ cao; cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với các nhà đầu tư, các hoạt động và người lao động trong Khu Đại học và Khu Công nghệ cao;

b) Đề xuất, xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt các kế hoạch, chủ trương đầu tư xây dựng và phát triển Khu Đại học và Khu Công nghệ cao được ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng toàn bộ hoặc một phần hoặc từ các nguồn vốn hợp pháp khác, bao gồm: kế hoạch tổng thể xây dựng và phát triển Khu Đại học và Khu Công nghệ cao trung hạn và dài hạn; chương trình xúc tiến đầu tư; kế hoạch đầu tư công, kế hoạch tài chính; chương trình, dự án đầu tư xây dựng, phát triển Khu Đại học và Khu Công nghệ cao theo quy hoạch.

2. Quản lý các dự án đầu tư xây dựng Khu Đại học, Khu Công nghệ cao và các dự án hỗ trợ, kết nối Khu Đại học và Khu Công nghệ cao với các khu vực lân cận bằng vốn ngân sách nhà nước, vốn hỗ trợ phát triển và các nguồn vốn hợp pháp khác:

a) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, quản lý dự án (nếu có năng lực), tổ chức thực hiện các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn hỗ trợ phát triển chính thức và các nguồn vốn hợp pháp khác được giao quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định đầu tư và thực hiện các thẩm quyền của người quyết định đầu tư; tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, ký kết thỏa thuận đầu tư và ký kết hợp đồng dự án với các nhà đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) đối với các dự án đầu tư

tại Khu đại học, Khu Công nghệ cao thuộc nhóm B, C khi được cơ quan thẩm quyền giao hoặc ủy quyền;

c) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn vay ODA và các nguồn vốn tài trợ hợp pháp khác để đầu tư xây dựng và phát triển Khu Đại học và Khu Công nghệ cao.

3. Quản lý tài chính, ngân sách:

a) Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển hằng năm và các nguồn kinh phí khác (nếu có) của Ban Quản lý trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tổ chức quản lý tài chính, ngân sách nhà nước, tài sản công được giao theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công các văn bản pháp luật có liên quan;

c) Tổ chức thu, nộp tiền thuê đất, tiền bồi thường giải phóng mặt bằng hoàn trả; tiền sử dụng hạ tầng, tiền xử lý nước thải đối với hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật do Nhà nước đầu tư vào ngân sách nhà nước; tổ chức thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí theo quy định của pháp luật;

d) Huy động và tiếp nhận, sử dụng từ các nguồn vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân để thực hiện công tác lập, điều chỉnh quy hoạch, xây dựng và phát triển Khu Đại học và Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật;

đ) Xây dựng phương án sử dụng các nguồn thu để tiếp tục giải phóng mặt bằng, hỗ trợ thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ và tái đầu tư phát triển Khu Đại học và Khu Công nghệ cao hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, các bộ, ngành trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

4. Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan xây dựng Quy chế phối hợp làm việc của Ban Quản lý với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các cơ quan liên quan để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

5. Quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch và xây dựng:

a) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch đối với Khu Đại học và Khu Công nghệ cao theo phân cấp, ủy quyền theo Luật quy hoạch đô thị và nông thôn;

b) Thực hiện và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng theo thẩm quyền được giao, phân cấp, ủy quyền: công bố công

khai, cung cấp thông tin quy hoạch; cắm mốc giới ngoài thực địa, giới thiệu địa điểm; chấp thuận tổng mặt bằng, phương án kiến trúc; cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép xây dựng. Thực hiện chức năng của cơ quan chuyên môn về xây dựng trong việc thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng; quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng trong Khu Đại học và Khu Công nghệ cao và các nhiệm vụ khác để đảm bảo hoạt động xây dựng trong Khu Đại học và Khu Công nghệ cao tuân thủ quy hoạch đã phê duyệt và các quy định của pháp luật.

6. Quản lý đất đai:

a) Tổ chức quản lý và sử dụng quỹ đất được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo đúng quy hoạch, kế hoạch phát triển đã được phê duyệt; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong Khu Đại học và Khu Công nghệ cao;

b) Phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư giải phóng mặt bằng Khu Đại học và Khu Công nghệ cao;

c) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai trong Khu Đại học và Khu Công nghệ cao, bao gồm: Thẩm định nhu cầu sử dụng đất và điều kiện cho thuê đất; quyết định giao lại đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất, gia hạn sử dụng đất, thu hồi đất đã giao lại hoặc cho thuê theo quy định của pháp luật; ký hợp đồng thuê đất với người thuê đất trong Khu Đại học và Khu Công nghệ cao; quyết định miễn, giảm tiền thuê đất và xác định số tiền thuê đất được miễn, giảm; xác định và thông báo các nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất; xác định mức thu tiền bồi thường giải phóng mặt bằng hoàn trả đối với người sử dụng đất;

d) Gửi các tài liệu để đăng ký vào hồ sơ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất cho người sử dụng đất, các thủ tục hành chính về đất đai theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý đất đai theo thẩm quyền trong Khu Đại học và Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật về đất đai.

7. Là cơ quan đăng ký đầu tư, thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư tại Khu Đại học và Khu Công nghệ cao:

a) Chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư; tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy chế lựa chọn nhà đầu tư do

Trường ban Ban quản lý ban hành trên cơ sở lựa chọn áp dụng các điều, khoản của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư;

b) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, hiệu đính, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư;

c) Ký kết văn bản thỏa thuận bảo đảm thực hiện dự án đầu tư và thực hiện các thủ tục đảm bảo thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về Khu Công nghệ cao và các quy định tại pháp luật về đầu tư;

d) Quyết định ngừng hoặc ngừng một phần, chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án đầu tư và thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật về đầu tư;

đ) Cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC);

e) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật về thương mại;

g) Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh đối với việc đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và các nghĩa vụ đăng ký, thông báo khác trong Khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp;

h) Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa sản xuất tại Khu Công nghệ cao trên cơ sở ủy quyền của Bộ Công Thương;

i) Xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao đối với trường hợp dự án đầu tư quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về Khu Công nghệ cao;

k) Giám sát, đánh giá các dự án đầu tư tại Khu Đại học và Khu Công nghệ cao thuộc thẩm quyền; thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư tại Khu Đại học và Khu Công nghệ cao đối với Ủy ban nhân dân tỉnh và các bộ, ban, ngành có liên quan theo quy định của pháp luật;

l) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục dự án thu hút đầu tư vào Khu Đại học và Khu Công nghệ cao; xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư; huy động các nguồn lực xã hội từ tài trợ của các tổ

chức, cá nhân, hiệp hội và nhà đầu tư để thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư; được thuê tư vấn nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn xúc tiến đầu tư, tư vấn chiến lược về đầu tư, xây dựng và phát triển Khu Đại học và Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật;

m) Xây dựng tiêu chí, điều kiện để lựa chọn các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học vào Khu Đại học Nam Cao trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức tiếp nhận, quản lý xây dựng, hoạt động của các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học phù hợp với quy hoạch và các quy định của Khu Đại học Nam Cao;

n) Cung cấp các thông tin và kịp thời hỗ trợ nhà đầu tư giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các thủ tục đầu tư và triển khai dự án đầu tư; thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đầu tư khác tại Khu Đại học và Khu Công nghệ cao theo thẩm quyền;

o) Huy động các nguồn lực xã hội hợp pháp từ tài trợ của các tổ chức, cá nhân, hiệp hội và nhà đầu tư để thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư.

8. Quản lý, hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:

a) Tổ chức đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí đối với các dự án hoạt động công nghệ cao đầu tư vào Khu Công nghệ cao trong quá trình thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, đánh giá dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao; giám sát, đánh giá và phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định tại Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về Khu Công nghệ cao và các quy định của pháp luật;

b) Tổ chức, hỗ trợ tổ chức các hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; đào tạo nhân lực công nghệ cao và các hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức, hỗ trợ tổ chức các hội chợ, triển lãm, trình diễn công nghệ cao, trình diễn sản phẩm công nghệ cao từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, chuyển giao công nghệ cao của các nước và Việt Nam; các diễn đàn khoa học và công nghệ, chợ công nghệ, sàn giao dịch công nghệ và các hoạt động công nghệ cao khác trong Khu Đại học và Khu Công nghệ cao;

d) Huy động, tiếp nhận và triển khai thực hiện các nguồn vốn, nguồn lực hỗ trợ đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ cao, kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển khoa học và công nghệ; kết nối các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa

học và công nghệ, tạo nền tảng và môi trường thuận lợi thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại Khu Đại học và Khu Công nghệ cao;

đ) Xây dựng và duy trì quan hệ hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, hội, hiệp hội khoa học và công nghệ, các khu công nghệ cao, các tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động trong các lĩnh vực có liên quan theo quy định của pháp luật; tham gia các sự kiện, chương trình, dự án chung về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong khuôn khổ thỏa thuận song phương, đa phương, khu vực, liên khu vực và quốc tế;

e) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trong Khu Đại học và Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

9. Quản lý bảo vệ môi trường:

a) Thực hiện các trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại Khu Đại học và Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường: Kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường; xem xét đánh giá sơ bộ tác động môi trường dự án đầu tư; tổ chức kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của pháp luật; phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện trách nhiệm quy định đối với chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Khu Đại học và Khu Công nghệ cao hoặc khu vực trong Khu Đại học và Khu Công nghệ cao không có chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng;

c) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và các cơ quan liên quan trong nhiệm vụ truyền thông về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải và kiểm soát các chất ô nhiễm khác; quan trắc môi trường; quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; giải quyết các vấn đề tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về môi trường trong Khu Đại học và Khu Công nghệ cao;

d) Ban hành quy chế về bảo vệ môi trường Khu Đại học và Khu Công nghệ cao phù hợp yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

đ) Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Khu Đại học và Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường khác tại của Khu Đại học và Khu Công nghệ cao theo phân cấp, ủy quyền và quy định của pháp luật.

10. Quản lý, khai thác, vận hành, duy tu hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật:

a) Tổ chức tiếp nhận quản lý, khai thác, vận hành, duy tu hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật Khu Đại học và Khu Công nghệ cao do Nhà nước đầu tư và các công trình được Chủ đầu tư hạ tầng bàn giao trừ các công trình quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về Khu Công nghệ cao;

b) Phối hợp với các doanh nghiệp nhà nước về cấp điện, nước, viễn thông, Chủ đầu tư hạ tầng và các tổ chức, cơ quan liên quan để đảm bảo quản lý, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong Khu Đại học và Khu Công nghệ cao hiệu quả và kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xung quanh;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để xây dựng và ban hành hoặc trình ban hành hằng năm mức thu tiền sử dụng hạ tầng do Nhà nước đầu tư (bao gồm cả tiền xử lý nước thải); thẩm định khung giá tiền sử dụng hạ tầng, chi phí chuẩn bị mặt bằng, giá cho thuê nhà xưởng, văn phòng, kho bãi và các loại phí dịch vụ khác do Chủ đầu tư hạ tầng đăng ký theo quy định.

11. Quản lý lao động:

a) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đối với lao động làm việc trong Khu Đại học và Khu Công nghệ cao, bao gồm: tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động; tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể; tiếp nhận báo cáo tình hình thay đổi về lao động; tiếp nhận báo cáo tình hình hoạt động cho thuê lại lao động; tiếp nhận thông báo kết quả đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; tiếp nhận thông báo tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm; tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp, hoạt động đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày;

b) Tiếp nhận thông báo cho thôi việc nhiều người lao động của người sử dụng lao động theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về lao động để theo dõi tình hình sử dụng lao động trong Khu Đại học và Khu Công nghệ cao; báo cáo tình hình sử dụng lao động và tình hình thực hiện quản lý lao động của Khu Đại học và Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật;

d) Theo dõi, tổng hợp nhu cầu lao động và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để cung ứng lao động cho Khu Đại học và Khu Công nghệ cao;

đ) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức công đoàn để giải quyết các tranh chấp lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động.

12. Quản lý an toàn, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm:

a) Đơn đốc, kiểm tra và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức công đoàn để tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, điều tra tai nạn lao động, sự cố an toàn thực phẩm và các nhiệm vụ khác về an toàn, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm trong Khu Đại học và Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật;

b) Tổng hợp, báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động và tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, an toàn thực phẩm của các đơn vị trong Khu Đại học và Khu Công nghệ cao theo ủy quyền và quy định của pháp luật.

13. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế:

a) Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn trực thuộc Ban Quản lý;

b) Quản lý về tổ chức bộ máy, công chức, viên chức và người lao động; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật.

14. Quản lý an ninh trật tự, phòng cháy và chữa cháy:

a) Chủ trì, phối hợp với Chủ đầu tư hạ tầng, các đơn vị hoạt động trong Khu Đại học và Khu Công nghệ cao và các cơ quan liên quan xây dựng phương án phòng cháy và chữa cháy trong Khu Đại học và Khu Công nghệ cao; xây dựng và duy trì hoạt động của hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, phương tiện về phòng cháy và chữa cháy; thành lập và duy trì hoạt động đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở để thực hiện nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy tại Khu Đại học và Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với cơ quan công an, các cơ quan có thẩm quyền trong việc tổ chức các hoạt động phòng cháy và chữa cháy, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông, tổ chức lực lượng bảo vệ trong Khu Đại học và Khu Công nghệ cao.

15. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát:

a) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức và cơ quan có thẩm quyền trong việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, xử lý vi phạm trong các lĩnh vực quy hoạch, xây

dựng, đất đai, đầu tư, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường, lao động, an toàn và vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm, an ninh trật tự, phòng cháy và chữa cháy và các lĩnh vực khác tại Khu Đại học và Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật;

b) Công chức, viên chức thuộc Khu Đại học và Khu Công nghệ cao lập biên bản vi phạm hành chính đối với các vi phạm thuộc phạm vi thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền quy định.

16. Ban quản lý có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động tại Khu Đại học và Khu Công nghệ cao phù hợp với quy định pháp luật; các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân khi triển khai các hoạt động trong Khu Đại học và Khu Công nghệ cao có trách nhiệm phối hợp với Ban quản lý theo quy định của pháp luật.

17. Tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật, các phong trào thi đua và khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong Khu Đại học và Khu Công nghệ cao.

18. Ban hành các quy định và quản lý hoạt động kinh doanh các dịch vụ phát triển hạ tầng, dịch vụ dân sinh thuộc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng, kinh doanh và cung ứng các dịch vụ trong Khu Đại học và Khu Công nghệ cao.

19. Thực hiện chế độ báo cáo về các bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và nhiệm vụ được giao.

20. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật; theo phân cấp, ủy quyền, giao nhiệm vụ của cơ quan Nhà nước và người có thẩm quyền.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý gồm Trưởng ban và các Phó Trưởng ban (số lượng Phó Trưởng ban thực hiện theo quy định của pháp luật):

a) Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm; Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban. Việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật;

b) Trưởng ban có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban quản lý, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về hoạt động của Khu Đại học và Khu Công nghệ cao.

2. Các tổ chức hành chính:

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Quy hoạch, Xây dựng và Đất đai;
- c) Phòng Đầu tư, Khoa học và Công nghệ;
- d) Phòng Doanh nghiệp, Lao động và Môi trường.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý: Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ Ban Quản lý xây dựng Đề án trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 5. Biên chế công chức, số lượng người làm việc

1. Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Ban Quản lý được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Căn cứ khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, hoạt động sự nghiệp và vị trí việc làm, Trưởng ban Ban Quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biên chế của Ban Quản lý theo kế hoạch biên chế hàng năm.

3. Việc phân bổ biên chế các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc do Trưởng ban Ban Quản lý quyết định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc. Việc bố trí công tác đối với công chức Ban Quản lý căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh công chức, theo phẩm chất, năng lực, sở trường bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Ban Quản lý có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện Quy định này, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung, Ban Quản lý đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.